

Bản án số: 95/2018/HS-PT
Ngày 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Luông;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Giáp G. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Bùi Giáp G, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Đường số X, khu phố N, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Dương X, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị Đ (đã chết); có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1990 và 01 người con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giam từ ngày 15/01/2018 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo, 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Giáp G, Nguyễn Hoàng H1, Đinh Minh P và 02 người tên M, H2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè. G, H1, P và M cùng làm việc tại Doanh nghiệp Tư nhân Vận tải T, trong đó G và M là tài xế còn H1 và P là phụ xe.

Do thường xuyên điều khiển xe ô tô đi lấy gạch men tại các lò gạch T1, T2 thuộc phường K, thị xã T để cung cấp cho các địa điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh nên M biết tại công trình xây dựng của ông Nguyễn Văn N thuộc khu phố C, phường T, thị xã Tân Uyên có 91 thùng gạch men (loại gạch hiệu Ý Mỹ, kích thước 80cm x 80cm) để cách lề đường khoảng 05m nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số gạch này bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, M gọi điện thoại cho P rủ cùng tham gia trộm số gạch men của ông N thì P đồng ý. Tiếp đến, P gọi điện thoại rủ G cùng tham gia, G đồng ý. P hẹn gặp G tại một quán cà phê ở thị xã T, tỉnh Bình Dương để cùng đi. Do vừa đi giao gạch cho khách tại Thành phố Hồ Chí Minh nên G điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-138.X đi đến địa điểm đã hẹn để cùng trộm gạch men. Trên đường đi, G gọi điện thoại rủ H1 cùng tham gia thì H1 đồng ý. G nói với H1 là G sẽ lái xe đến đường Phạm Văn Đ1 thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để chờ H1. Khi G điều khiển xe đến đường Phạm Văn Đ1 thì dừng lại chờ H1, khoảng 30 phút sau H1 đến và lên xe cùng G đi đến quán cà phê đã hẹn với P. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, G và H1 đến địa điểm đã hẹn rồi gặp P, M và H2 đang chờ sẵn. Sau đó, P lên xe cùng ngồi với G và H1, còn M và H2 ngồi trong thùng xe, G điều khiển xe đến vị trí để gạch men trước công trình nhà của ông N. Khi đến nơi để gạch men, G nhìn thấy công trình nhà ông N gần Công an phường T và có người đang làm việc tại trụ sở công an nên khi xe chạy qua được khoảng 50m, G dừng xe và nói với P và H1 “Ở đây gần công an tao không lấy đâu”, sau đó G quay đầu xe chạy đến trước cổng Công an phường thì dừng lại. Lúc này, P nói với G “Mày không lấy thì xuống đây đứng canh công an”, G đồng ý và xuống xe đứng trước cổng Công an phường T để canh giới. Sau khi G xuống xe, H1 điều khiển xe quay lại và lùi xe vào sát vị trí các thùng gạch rồi cùng P xuống xe, còn M và H2 đứng trên thùng xe. P và H1 lấy gạch và chuyển lên cho M và H2 để xếp vào thùng xe.

Đến khoảng 01 giờ ngày 13/01/2018, sau khi lấy được 65 thùng gạch men thì có lực lượng tuần tra thuộc Công an phường T đi tuần tra trên địa bàn, G nhìn thấy xe của công an liền bỏ chạy mà không thông báo cho nhóm của P biết. Khi xe của lực lượng tuần tra đến gần xe ô tô tải biển số 51C-138.X thì P, H1, M và H2 nhìn thấy. P và H1 liền lên cabin xe và giả vờ ngủ, còn M và H2 trốn trên thùng xe. Thấy nghi vấn nên lực lượng tuần tra dừng xe trước xe ô tô tải để kiểm tra, lúc này P và H1 nhảy từ trong cabin xe xuống đất còn M và H2 nhảy từ thùng xe xuống chạy thoát, xe ô tô tải biển số 51C-138.X để lại hiện trường.

Quá trình làm việc, ông N xác định đã mua 91 thùng gạch men vào ngày 10/01/2018 tại tổng kho gạch Q nhưng chưa sử dụng. Qua kiểm tra chỉ còn lại 26 thùng tại vị trí cũ, 65 thùng còn lại tìm thấy trên xe ô tô tải biển số 51C-138.X. Ông N xác định 65 thùng gạch men trên xe ô tô tải là gạch men do ông mua về để sử dụng. Công an phường T lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T thụ lý, giải quyết. Đến ngày 15/01/2018, G, P và H1 đến Công an phường T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KLTS – TTHS ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T xác định: 91 thùng gạch men hiệu Ý Mỹ, kích thước 80cm x 80cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 43.680.000 (bốn mươi ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Giáp G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Bùi Giáp G 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 158/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Bùi Giáp G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 24/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đinh Minh P 02 (hai) năm tù, bị cáo Nguyễn Hoàng H1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2018, bị cáo Bùi Giáp G có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bị cáo rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra sớm làm sáng tỏ vụ án, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp pháp. Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và cho hưởng án treo nhưng đến ngày 16/01/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo ngày 15/6/2018 của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/01/2018 đến 01 giờ ngày 13/01/2018, tại công trình xây dựng của ông Nguyễn Văn N thuộc địa chỉ khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Giáp G đã cùng với các bị cáo Đinh Minh P, Nguyễn Hoàng H1 và 02 người tên M, H2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 91 thùng gạch men của bị hại N. Trong đó, bị cáo G có vai trò là người cung cấp phương tiện, cảnh giới cho các bị cáo khác và rủ rê bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 91 thùng gạch men bị chiếm đoạt có giá là 43.680.000 (bốn mươi ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đối với tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo là chưa đúng quy định của pháp luật vì thực tế các bị cáo đã lấy được các thùng gạch men và chuyển lên xe tải. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/12/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, bản án chưa có hiệu lực pháp luật nhưng ngày 12/01/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Mức hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng, do đó không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Giáp G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Bùi Giáp G 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 158/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2018, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 24/10/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Giáp G phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã T; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn

